

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-6-2024.

V/v Tranh chấp khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa và bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1997 (có mặt).*

Địa chỉ: Số 205/3 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: *Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1990 (có mặt).*

Địa chỉ: Số 16/3 đường D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Nguyễn Phương T trình bày:** Chúng tôi tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/10/2022. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2023 xảy ra mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, chúng tôi có hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên tôi yêu cầu được ly hôn.

Nguyên nhân ly hôn: Do vợ chồng tính tình không thể hòa hợp, bất đồng quan điểm, gia đình chồng không tôn trọng tôi và gia đình tôi.

- Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung và hiện nay tôi cũng không đang mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Trần Mạnh C trình bày:** Tôi thống nhất với nội dung trình bày của **vợ** tôi về quá trình hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung nên không bổ sung gì thêm.

Về quan hệ hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn. Do vẫn còn tình cảm vợ chồng và mặc dù có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – chị Nguyễn Phương T xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Mạnh C. Xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn – anh Trần Mạnh C không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Phương T và xác nhận không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Trần Mạnh C có địa chỉ tại số 16/3 Dương Diện Nghệ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố R theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/10/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Phương T khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024. Tại phiên tòa, mặc dù anh Trần Mạnh C thể hiện ý kiến muốn được hàn gắn hôn nhân và HĐXX cũng đã động viên hoà giải nhưng chị T vẫn xác định không thể tiếp tục chung sống với anh C và kiên quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phương T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C thống nhất xác nhận không có con chung nên HĐXX miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C thống nhất xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Trần Mạnh C thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006221 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm